

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN
VISSAN JOINT STOCK COMPANY

Số: 4101 /VISSAN
No: 4101 /VISSAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 09 năm 2026
Ho Chi Minh City, September 16 , 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI**
**INFORMATION DISCLOSURE ON THE ELECTRONIC PORTAL OF THE STATE
SECURITIES COMMISSION AND HANOI STOCK EXCHANGE**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: - The State Securities Commission
- The Ha Noi Stock Exchange

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Company Name: Vissan Joint Stock Company

Mã chứng khoán: VSN

Stock Code: VSN

Địa chỉ trụ sở chính: 420 Nơ Trang Long, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh.

Head Office Address: 420 No Trang Long Street, Binh Loi Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Điện thoại: +84.28 35533999 Fax: +84.28 35533939

Phone: +84.28 35533999 Fax: +84.28 35533939

Website: www.vissan.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Minh Tuấn

Person in charge of information disclosure: Mr Le Minh Tuan

Loại thông tin công bố: bất thường

Type of information disclosure: abnormal

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 16/09/2026 Công ty nhận được giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.



Content of information disclosure:

On September 16, 2026, the Company received the confirmation of changes to its business registration details.

Thông tin này đã được công bố vào ngày 16/9/2026 trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn <https://www.vissan.com.vn/thong-tin-co-dong/thong-tin-khac>.

This information was disclosed on September 16, 2026 on the Company's website at the following link: <https://www.vissan.com.vn/thong-tin-co-dong/thong-tin-khac>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin được công bố./.

We hereby certify that the information disclosed above is true and take full legal responsibility for the content of the disclosed information./.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/As above;
- HĐQT/ Board of Directors;
- Ban Kiểm soát/Supervisory Board;
- Lưu/ Filed at: VT, TKHĐQT/General Office, Board of Directors' Secretariat

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE

TỔNG GIÁM ĐỐC

GENERAL DIRECTOR



Le Minh Tuan



Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH: Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ trụ sở: 90G đường Trần Quốc Toản, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.38.293.179 Số Fax:

Thư điện tử: Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

Mã số doanh nghiệp: 0300105356

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
2	Sản xuất sợi Chi tiết: Sản xuất sợi các loại.	1311
3	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất hàng kim khí điện máy, máy gia dụng và công nghiệp, vật tư.	2511
4	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
5	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
6	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất phân bón (Không tồn trữ hóa chất)	2012
7	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
8	Bán buôn đồ uống	4633
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh hàng kim khí điện máy, máy gia dụng và công nghiệp, vật tư.	4659
10	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933

STT	Tên ngành	Mã ngành
12	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
13	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
14	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
15	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ.	4610
16	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.	7211
17	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê, vận hành bất động sản và đất.	6810
18	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ thử nghiệm và kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa, thực phẩm.	7120
19	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: Dịch vụ kỹ thuật về chăn nuôi heo, bò.	7212
20	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
21	Bán lẻ đồ uống	4723
22	Bán lẻ lương thực	4721
23	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giám định, kiểm nghiệm, đánh giá sự phù hợp, kiểm tra, giám sát chất lượng và tình trạng kỹ thuật hàng hóa, thực phẩm; tư vấn, đào tạo về kiểm tra chất lượng, công bố chất lượng và hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm.	7499
24	Bán lẻ thực phẩm	4722
25	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: Sản xuất vải và nguyên phụ liệu ngành vải sợi may mặc.	1391
26	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
27	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu	4759
28	Quảng cáo	7310
29	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da	4771
30	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
31	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh ủy thác và nhận ủy thác nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa	8299
32	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
33	Dịch vụ ăn uống khác	5629

STT	Tên ngành	Mã ngành
34	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)	4773
35	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
36	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229
37	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng	4774
38	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679
39	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ
NGHỆ SÚC SẢN. Địa chỉ:420 Nơ Trang
Long, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Phạm Lê Vĩnh Hằng.....



Đỗ Thị Hoa



DEPARTMENT OF FINANCE
**HO CHI MINH CITY BUSINESS
REGISTRATION OFFICE**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

No.: 784114/26

Ho Chi Minh City, September 15, 2026

CERTIFICATE OF CONFIRMATION

Regarding the change of enterprise registration contents

BUSINESS REGISTRATION OFFICE: Ho Chi Minh City

Head office address: 90G Tran Quoc Toan Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Telephone: 028.38.293.179

Fax:

Email:

Website:

Certifies:

Enterprise name: Vissan Joint Stock Company

Enterprise code: 0300105356

Has notified the business registration authority of the changes in enterprise registration contents.

The enterprise's information has been updated in the National Business Registration Information System as follows:

No.	Industry Name	Industry code
1	Wholesale of agricultural and forestry raw materials (except wood, bamboo) and live animals	4620
2	Manufacture of yarn Details: Manufacture of all kinds of yarn.	1311
3	Manufacture of metal components Details: Manufacture of hardware, electrical appliances, household and industrial machines, materials.	2511
4	Manufacture of other food products not elsewhere classified	1079
5	Restaurants and mobile food service activities	5610
6	Manufacture of fertilizers and nitrogen compounds Details: Manufacture of fertilizers (No chemical storage)	2012
7	Wholesale of food	4632 (main)
8	Wholesale of beverages	4633

9	Wholesale of other machinery, equipment and spare parts. Details: Trading in hardware, electrical appliances, household and industrial machines, materials	4659
10	Processing and preserving of meat and meat products	1010
11	Freight transport by road (excluding liquefied gas for transport)	4933
12	Processing and preserving of aquatic products and products from aquatic animals	1020
13	Processing and preserving of fruit and vegetables	1030
14	Wholesale of other household goods	4649
15	Agency, brokering, auctioning of goods Details: Foreign currency exchange agency.	4610
16	Scientific research and technological development in natural sciences Details: Technical services for pig and cow breeding.	7211
17	Real estate trading, land use rights belonging to the owner, user or lessee Details: Leasing and operating real estate and land.	6810
18	Technical testing and analysis Details: Testing and quality inspection services for goods and food.	7120
19	Scientific research and technological development in engineering and technology Details: Technical services for pig and cow breeding.	7212
20	Raising of pigs and production of pig breeds	0145
21	Retail sale of beverages	4723
22	Retail sale of cereals/staple food	4721
23	Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified Details: Assessment, testing, conformity assessment, inspection, quality supervision and technical condition of goods and food; consulting and training on quality inspection, quality declaration, and food quality management systems.	7499
24	Retail sale of food	4722
25	Manufacture of knitted, crocheted and other non-woven fabrics Details: Manufacture of fabrics and raw materials for the garment fabric industry.	1391

26	Wholesale of fabrics, garments and footwear	4641
27	Retail sale of household electrical appliances, beds, wardrobes, tables, chairs and similar interior furniture, lighting fixtures and electric lamps, and other household items not elsewhere classified	4759
28	Advertising	7310
29	Retail sale of apparel, footwear, leather and imitation leather goods	4771
30	Warehousing and storage of goods	5210
31	Other business support service activities not elsewhere classified Details: Import and export of goods the company trades on a consignment basis and accepts consignment for import and export of goods	8299
32	Scientific research and technological development in agricultural sciences	7214
33	Other food service activities	5629
34	Retail sale of other new goods (except motor vehicles, motorcycles and auxiliary parts)	4773
35	Manufacture of prepared meals and dishes	1075
36	Other support activities for transportation (except operating bus stations, liquefying gas for transport, and activities related to air transport)	5229
37	Retail sale of second-hand goods	4774
38	Other specialized wholesale not elsewhere classified	4679
39	The enterprise must strictly comply with the laws on land, construction, fire prevention and fighting, environmental protection, other relevant laws related to the enterprise's operations, and business conditions for conditional business lines	Business line, code does not match with the Vietnam Standard Industrial Classification system

Recipients:

- VISSAN JOINT STOCK COMPANY. Address
420 No Trang Long, Binh Loi Trung Ward, HCM
City, Vietnam
- Filed by: Pham Le Vinh Hang

**FOR THE HEAD OF OFFICE
DEPUTY HEAD OF OFFICE**

(Signature and Seal)

Do Thi Hoa